

Bài 95 ____SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000____

1.

>
<
=

 ?
- | | |
|---|---|
| a) 999 ... 1000
3000 ... 2999
8972 ... 8972
500 + 5 ... 5005 | b) 9999 ... 9998
9998 ... 9990 + 8
2009 ... 2010
7351 ... 7153 |
|---|---|

2.

>
<
=

 ?
- | | |
|---|--|
| a) 1kg ... 999g
690m ... 1km
800cm ... 8m | b) 59 phút ... 1 giờ
65 phút ... 1 giờ
60 phút ... 1 giờ |
|---|--|

3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

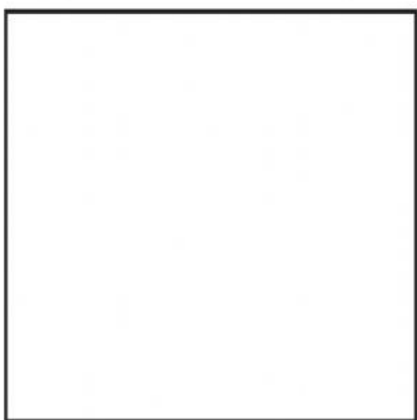
a) Số lớn nhất trong các số 9685, 9658, 9865, 9856 là :

- | | |
|---------|---------|
| A. 9685 | B. 9658 |
| C. 9865 | D. 9856 |

b) Số bé nhất trong các số 4502, 4052, 4250, 4520 là :

- | | |
|---------|---------|
| A. 4502 | B. 4052 |
| C. 4250 | D. 4520 |

4. a) Đo rồi viết số đo độ dài thích hợp vào chỗ chấm :



Độ dài cạnh của hình vuông là : **5cm** ..

b) Tính chu vi của hình vuông bên.

Bài giải

.....

Bài 96 LUYỆN TẬP

1.

>
<
=

 ?
- | | |
|--|--|
| a) 8998 ... 9898
6574 ... 6547
4320 ... 4320
9009 ... 900 + 9 | b) 1000m ... 1km
980g ... 1kg
1m ... 80cm
1 giờ 15 phút ... 80 phút |
|--|--|

2. Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng :

a) Bốn số nào được viết theo thứ tự từ bé đến lớn ?

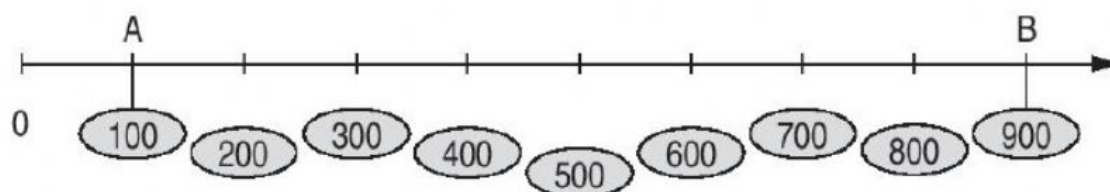
- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| A. 6854 ; 6584 ; 6845 ; 6548 | B. 6548 ; 6584 ; 6845 ; 6854 |
| C. 8654 ; 8564 ; 8546 ; 8645 | D. 5684 ; 5846 ; 5648 ; 5864 |

b) Trong các độ dài 200m, 200cm, 2000cm, 2km, độ dài lớn nhất là :

- | | |
|-----------|----------|
| A. 200m | B. 200cm |
| C. 2000cm | D. 2km |

3. Số ?
- a) Số bé nhất có ba chữ số là :
- b) Số bé nhất có bốn chữ số là :
- c) Số lớn nhất có ba chữ số là :
- d) Số lớn nhất có bốn chữ số là :

4. a) Nối trung điểm của đoạn thẳng AB với số thích hợp :



b) Nối trung điểm của đoạn thẳng MN với số thích hợp :

